

Số: 432 /BC-UBND

Kiên Giang, ngày 26 tháng 11 năm 2021

**BÁO CÁO**  
**Cung cấp thông tin về tình hình 03 năm triển khai  
thi hành Luật Tiếp cận thông tin**

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện Công văn số 4359/BTP-PLHSHC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tư pháp về cung cấp thông tin về tình hình 03 năm triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin. Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang báo cáo tình hình cung cấp thông tin như sau:

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH**

1. Kết quả tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật Tiếp cận thông tin, Nghị định số 13/2018/NĐ-CP tới cán bộ, công chức, viên chức, tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp và nhân dân tại cơ quan, đơn vị, địa bàn quản lý.

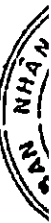
Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện đã tổ chức phổ biến, tuyên truyền Luật Tiếp cận thông tin với nội dung và hình thức phong phú, phù hợp với từng đối tượng cụ thể như lồng ghép qua các buổi sinh hoạt cơ quan; sinh hoạt đoàn thể; đăng tải toàn bộ nội dung, đề cương giới thiệu Luật Tiếp cận thông tin lên Cổng thông tin điện tử, cung cấp thông tin qua người phát ngôn của đơn vị, địa phương. Tổ chức lồng ghép việc triển khai Luật Tiếp cận thông tin vào công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật được 26.446 cuộc với 1.136.259 lượt người tham dự.

2. Kết quả ban hành các văn bản chỉ đạo việc thực hiện các quy định của Luật Tiếp cận thông tin, Nghị định số 13/2018/NĐ-CP theo thẩm quyền.

Để tổ chức triển khai Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 13/2018/NĐ-CP được kịp thời và hiệu quả, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 5292/VP-VHXXH ngày 12/10/2016 về việc thực hiện Quyết định số 1408/QĐ-TTg ngày 15/7/2016 về việc ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin; Công văn số 467/UBND-VHXXH ngày 31/3/2017 về việc thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin; Công văn số 282/UBND-NCPC ngày 05/3/2020 về việc tiếp tục triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin.

Nhìn chung, công tác chỉ đạo việc triển khai thi hành luật được Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện tốt, truyền tải kịp thời các nội dung, hình thức tiếp cận thông tin cho công dân đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Kết quả tập huấn, nâng cao trình độ, kỹ năng cung cấp thông tin cho



người làm đầu mỗi cung cấp thông tin của cơ quan, đơn vị mình.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức hội nghị trực tuyến triển khai các đạo luật mới, nội dung triển khai gồm 08 đạo luật, trong đó có Luật Tiếp cận thông tin. Tham dự hội nghị trực tuyến có hơn 1.000 đại biểu là báo cáo viên pháp luật, đại diện của các sở, ban, ngành liên quan, đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, Hội Luật gia, Đoàn Luật sư tỉnh, Báo Kiên Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang, báo cáo viên pháp luật cấp huyện, tuyên truyền viên pháp luật cấp xã.

Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Bộ Tư pháp tổ chức hội nghị trực tuyến quán triệt việc thi hành Luật Tiếp cận thông tin tại điểm cầu tỉnh Kiên Giang, với số lượng 80 đại biểu.

Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức 01 lớp tập huấn về công tác phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí, trong đó có Luật Tiếp cận thông tin cho gần 1.000 đại biểu là người phát ngôn các ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT TIẾP CẬN THÔNG TIN, NGHỊ ĐỊNH SỐ 13/2018/NĐ-CP**

### **1. Kết quả chung**

#### **1.1. Về các thông tin được công khai**

Thực hiện công khai các thông tin theo quy định tại Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin, trong đó tập trung công khai các nội dung văn bản luật, dưới luật của Trung ương và các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; công khai các văn bản hành chính có giá trị áp dụng chung (các chương trình công tác, kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ, báo cáo phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương, thông báo ý kiến kết luận của Thường trực Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, kế hoạch công tác hàng năm của cơ quan, địa phương...) và được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của cơ quan; niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan, địa phương.

Thực hiện thông tin, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý thông qua chuyên mục trên sóng truyền hình, trên báo, Trang thông tin điện tử của cơ quan; thông qua công tác giải quyết thủ tục hành chính, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo...

Công khai các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành để lấy ý kiến tham gia rộng rãi của công chức, viên chức, người lao động và nhân dân; công bố công khai các thủ tục hành chính, quy trình thực hiện thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh và trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan, địa phương.

Các sở, ban, ngành niêm yết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh ([dichvucong.kiengiang.gov.vn](http://dichvucong.kiengiang.gov.vn)) và trên Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành nhằm tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tìm hiểu, tra cứu và cập nhật thông tin. Ngoài ra, phần mềm một cửa điện tử đã được

HS/...

triển khai và áp dụng thực hiện, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thể nộp hồ sơ trực tuyến.

Công khai các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19; ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

### **1.2. Về việc cung cấp thông tin theo yêu cầu, cung cấp thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện**

Đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật về cung cấp thông tin theo yêu cầu của công dân theo Điều 5 Luật Tiếp cận thông tin; không thực hiện cung cấp thông tin đối với thông tin công dân không được tiếp cận theo quy định tại Điều 6 Luật Tiếp cận thông tin; thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật đối với thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện theo quy định tại Điều 7 của Luật.

Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện trực tiếp hoặc ủy quyền cho Chánh văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân cấp huyện, lãnh đạo các phòng, ban liên quan có trách nhiệm trong phát ngôn, cung cấp các thông tin khi có yêu cầu của cá nhân, tổ chức liên quan đến lĩnh vực của đơn vị quản lý với hình thức cung cấp trả lời trực tiếp hoặc bằng văn bản. Thời gian cung cấp thông tin tùy thuộc vào từng lĩnh vực cụ thể mà đưa ra thời gian cung cấp thông tin phù hợp, đúng thời gian quy định.

### **1.3. Về việc bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất phục vụ công tác tiếp cận thông tin**

Hàng năm đều rà soát quy chế về công tác văn thư, lưu trữ để sửa đổi, bổ sung kịp thời, phù hợp với quy định hiện hành. Thường xuyên chỉ đạo nâng cao Trang thông tin điện tử của các cơ quan, địa phương nhằm giúp cho việc tiếp cận thông tin được dễ dàng, kịp thời.

Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, nhân lực phục vụ công tác tiếp cận thông tin của người dân; bố trí cán bộ đầu mối ở cơ quan, bộ phận một cửa, lập sổ theo dõi cung cấp thông tin theo yêu cầu.

### **1.4. Về việc bố trí cán bộ đầu mối, nguồn nhân lực bảo đảm phục vụ công tác tiếp cận thông tin; lập sổ theo dõi cung cấp thông tin theo yêu cầu**

Thực hiện Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 726/UBND-VHXH ngày 13/6/2019 và Công văn số 439/UBND-VHXH ngày 31/3/2020 về việc chấn chỉnh công tác phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Các cơ quan, địa phương đều bố trí người làm đầu mối cung cấp thông tin; tiếp nhận, xử lý các yêu cầu cung cấp thông tin của công dân; chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xử lý yêu cầu cung cấp thông tin và thực hiện cung cấp thông tin cho công dân theo yêu cầu.

Các cơ quan, địa phương thường xuyên rà soát, phân loại, kiểm tra và bảo

đảm tính bí mật của các thông tin do cơ quan xây dựng, ban hành; duy trì, cập nhật cơ sở dữ liệu thông tin đáp ứng cho việc cung cấp thông tin cho tổ chức, cá nhân, đảm bảo hệ thống thông tin dễ dàng tra cứu.

### **1.5. Về việc ban hành và công bố công khai quy chế nội bộ về tổ chức cung cấp thông tin**

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan tổ chức có liên quan xây dựng quy chế nội bộ để thực hiện việc cung cấp thông tin theo quy định của luật. Ngoài ra, các cơ quan, đơn vị còn ban hành quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

### **1.6. Về việc vận hành Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử phục vụ công tác tiếp cận thông tin (xây dựng Chuyên mục về tiếp cận thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử của cơ quan mình); việc duy trì, lưu giữ, cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu và kết nối cơ sở dữ liệu với Chuyên mục về tiếp cận thông tin.**

Việc vận hành Cổng thông tin và Trang thông tin điện tử được các cơ quan, địa phương quan tâm thực hiện, duy trì thường xuyên liên tục; xây dựng các Chuyên mục về tiếp cận thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử của cơ quan mình để đăng tải Danh mục thông tin phải được công khai, thông tin về đầu mối cung cấp thông tin cho công dân, địa chỉ tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin qua mạng điện tử và tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân về tiếp cận thông tin; các mẫu phiếu sử dụng trong cung cấp thông tin; các hướng dẫn, tài liệu để hỗ trợ người yêu cầu cung cấp thông tin.

Đảm bảo việc duy trì, lưu giữ, cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu và kết nối với Chuyên mục về tiếp cận thông tin để thuận tiện cho việc truy cập thông tin của công dân.

### **1.7. Về việc lập, cập nhật Danh mục thông tin phải được công khai và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện (thời điểm lập, mức độ cập nhật)**

Việc lập, cập nhật danh mục thông tin được công khai theo Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện theo Điều 7 Luật Tiếp cận thông tin. Danh mục thông tin được công khai và đăng tải trên Chuyên mục về tiếp cận thông tin tại Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử của cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin hoặc niêm yết Danh mục thông tin công khai tại trụ sở cơ quan.

### **1.8. Về việc thực hiện các biện pháp tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật thực hiện quyền tiếp cận thông tin**

Kịp thời công bố công khai thông tin liên quan trực tiếp tới đời sống, sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh của người khuyết tật trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Bố trí thiết bị nghe, nhìn và các thiết bị phụ trợ phù hợp với dạng và mức độ khuyết tật của người yêu cầu cung cấp thông tin và phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ quan mình; tạo điều kiện cho người yêu cầu cung cấp thông tin



sử dụng các thiết bị nghe, nhìn, các thiết bị phụ trợ và các phương tiện kỹ thuật khác của cá nhân để tiếp cận thông tin theo yêu cầu.

Bố trí cán bộ, công chức hướng dẫn, giải thích và giúp đỡ người khuyết tật gặp khó khăn trong việc điền phiếu, ký phiếu yêu cầu cung cấp thông tin hoặc khó khăn trong việc tiếp cận thông tin.

### **1.9. Về việc thực hiện các biện pháp tạo điều kiện thuận lợi để người sinh sống ở khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thực hiện quyền tiếp cận thông tin**

Thông qua hệ thống phát thanh, truyền hình Trung ương, địa phương và các hệ thống truyền phát tin khác của địa phương; các chương trình phát thanh, truyền hình tiếng dân tộc và các phương tiện thông tin đại chúng khác tại địa phương; xây dựng tài liệu chuyên đề, tờ rơi, ấn phẩm; trong trường hợp cần thiết và khả thi thì có thể được chuyển tải bằng ngôn ngữ dân tộc; tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt cộng đồng để chia sẻ thông tin cho công dân; chia sẻ kinh nghiệm về hoạt động cung cấp thông tin cho các khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

### **1.10. Về chi phí tiếp cận thông tin**

Đảm bảo thực hiện theo Thông tư số 46/2018/TT-BTC ngày 14/5/2018 của Bộ Tài chính quy định chi tiết chi phí thực tế để in, sao, chụp và gửi thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Luật Tiếp cận thông tin.

### **1.11. Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện tiếp cận thông tin và việc xử lý vi phạm**

Việc tiếp cận thông tin của tổ chức, cá nhân được các cơ quan, địa phương quan tâm thực hiện, việc đăng tải, cung cấp thông tin được thực hiện thường xuyên, kịp thời, chưa có trường hợp nào vi phạm Luật Tiếp cận thông tin và khiếu nại liên quan đến cung cấp thông tin.

## **2. Kết quả cung cấp thông tin trong các lĩnh vực**

### **2.1. Số lượng yêu cầu cung cấp thông tin nhận được là 3.101 yêu cầu, trong đó:**

a) Số lượng yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định tại Luật Tiếp cận thông tin: 3.101.

b) Số lượng yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định tại các luật khác: Không.

c) Số lượng yêu cầu cung cấp thông tin thông qua tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp (nếu có): Không.

d) Số lượng yêu cầu cung cấp thông tin của người nước ngoài: Không.

đ) Hình thức yêu cầu cung cấp thông tin (ghi rõ số lượng đối với từng hình thức): Trực tiếp tại trụ sở; gửi phiếu yêu cầu qua mạng điện tử, dịch vụ bưu chính, fax đến cơ quan cung cấp thông tin.

e) Số lượng yêu cầu cung cấp thông tin hợp lệ: 3.097.

g) Số lượng yêu cầu bị từ chối cung cấp thông tin: 04.

Nguyên nhân: do việc yêu cầu chủ yếu liên quan đến hoạt động thanh tra,

kết quả giải quyết tố cáo (đang trong quá trình thực hiện), theo quy định của luật đó là bí mật nhà nước nên không thể cung cấp hoặc nội dung yêu cầu cung cấp thông tin không thuộc thẩm quyền của cơ quan được yêu cầu cung cấp thông tin.

**2.2. Số lượng cung cấp thông tin theo yêu cầu: 3.101, trong đó:**

a) Kết quả cung cấp thông tin trong lĩnh vực đất đai:

Kết quả cung cấp thông tin lĩnh vực này là: 1.734

b) Kết quả cung cấp thông tin trong lĩnh vực y tế:

Kết quả cung cấp thông tin lĩnh vực này là: 07.

c) Kết quả cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục:

Kết quả cung cấp thông tin lĩnh vực này là: 27.

d) Kết quả cung cấp thông tin trong lĩnh vực xây dựng, nhà ở:

Kết quả cung cấp thông tin lĩnh vực này là: 41.

đ) Kết quả cung cấp thông tin trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh:

Kết quả cung cấp thông tin lĩnh vực này là: 625.

e) Kết quả cung cấp thông tin trong lĩnh vực tài chính, ngân sách:

Kết quả cung cấp thông tin lĩnh vực này là: 20.

g) Kết quả cung cấp thông tin trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường:

Kết quả cung cấp thông tin lĩnh vực này là: 21.

h) Kết quả cung cấp thông tin trong lĩnh vực khoa học và công nghệ:

Kết quả cung cấp thông tin lĩnh vực này là: 02.

i) Kết quả cung cấp thông tin trong lĩnh vực tư pháp:

Kết quả cung cấp thông tin lĩnh vực này là: 121.

k) Kết quả cung cấp thông tin trong lĩnh vực nội vụ:

Kết quả cung cấp thông tin lĩnh vực này là: 30.

l) Kết quả cung cấp thông tin trong lĩnh vực khác:

+ Về đền bù hỗ trợ tái định cư: 410.

+ Về lĩnh vực thanh tra: 04.

+ Về lĩnh vực công thương: 06.

+ Về lĩnh vực dân tộc: 01.

+ Về lĩnh vực việc làm: 20.

+ Về lĩnh vực lao động: 24.

+ Về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp: 03.

+ Về lĩnh vực thanh tra: 05.

**III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN LUẬT TIẾP CẬN THÔNG TIN, NGHỊ ĐỊNH SỐ 13/2018/NĐ-CP**

**1. Đánh giá chung**

Công tác quản lý việc tiếp cận thông tin của tổ chức, đơn vị và công dân được các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện quan tâm thực hiện, việc đăng tải, cung cấp thông tin được thực hiện thường xuyên, kịp thời, cơ bản đáp



cập nhật, khai thác, tiếp cận thông tin.

#### 4. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc

Đầu mối cung cấp thông tin chủ yếu kiêm nhiệm, chưa được tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về hoạt động cung cấp thông tin.

Kinh phí cho công tác tuyên truyền, phổ biến về tiếp cận thông tin còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu hiện tại.

Nhận thức về lĩnh vực pháp luật về cung cấp thông tin của một số công chức, viên chức và người dân chưa sâu nên ảnh hưởng đến hiệu quả của việc triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản có liên quan.

#### IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với các bộ, ngành liên quan mở lớp tập huấn, bồi dưỡng về hoạt động cung cấp thông tin cho công chức, viên chức làm đầu mối cung cấp thông tin để địa phương tháo gỡ những khó khăn khi thực hiện Luật Tiếp cận thông tin như về kinh phí, biên chế, kinh nghiệm thực tiễn, hướng dẫn chi tiết hơn về nguyên tắc, trình tự thực hiện quyền tiếp cận thông tin, trách nhiệm, nghĩa vụ của cơ quan nhà nước trong việc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình triển khai thực hiện Luật Tiếp cận thông tin.

Trên đây là báo cáo cung cấp thông tin về tình hình 03 năm triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn tỉnh Kiên Giang./. *H2*

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Công tác phía Nam - Bộ Tư pháp;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Sở Tư pháp (02b);
- LĐVP, TT.PVHCC, CVNC;
- Lưu: VT, hvathien.



*Nguyễn Lưu Trung*